

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 38 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP](#) về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
- [Nghị định 249/2025/NĐ-CP](#) về cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hướng đến việc xây dựng chính sách đãi ngộ toàn diện, tạo động lực giữ chân nhân tài.
- [Nghị định số 248/2025/NĐ-CP](#) về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người đại diện trực tiếp của chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong các doanh nghiệp nhà nước.
- Văn bản dự thảo: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.
- Giải đáp pháp luật: Về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG DO THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Ngày 17/9/2025, Chính phủ ban hành [Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP](#) về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo [Kết luận số 183-KL/TW](#) ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo [Nghị định số 135/2020/NĐ-CP](#) được hưởng ngay lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; được hưởng trợ cấp một lần tính theo thời gian công tác từ khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo [Nghị định số 135/2020/NĐ-CP](#) đến thời điểm nghỉ việc. Cụ thể, trường hợp có thời gian công tác từ đủ 15 tháng trở xuống thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng. Trường hợp có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng tiền lương hiện hưởng cho 15 tháng đầu công tác; từ tháng thứ 16 trở đi, cứ mỗi tháng được hưởng trợ cấp là 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng. Mức trợ cấp một lần được hưởng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng.

Nghị quyết cũng quy định chế độ, chính sách đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện

các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trường hợp có tuổi đời thấp hơn tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo [Nghị định số 135/2020/NĐ-CP](#) thì được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 7 hoặc chính sách thôi việc quy định tại Điều 10 [Nghị định số 178/2024/NĐ-CP](#) (được sửa đổi, bổ sung tại [Nghị định số 67/2025/NĐ-CP](#)). Trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo [Nghị định số 135/2020/NĐ-CP](#) thì được hưởng chính sách, chế độ như quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Ngoài ra, Nghị quyết quy định chính sách đối với cán bộ từ cấp xã trở lên đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo [Nghị định số 135/2020/NĐ-CP](#) hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh; người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025; cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn tài chính công đoàn).

Đáng chú ý, Nghị quyết nêu rõ nguồn kinh phí chi trả trợ cấp cho từng đối tượng.

Căn cứ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì kịp thời thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động muộn nhất là ngày 01/11/2025.

2. CHẾ ĐỘ LƯƠNG, THUỞNG CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRONG DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

[Nghị định số 248/2025/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 15/9/2025, quy định về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người đại diện trực tiếp của chủ sở hữu, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong các doanh nghiệp nhà nước. Nghị định này được ban hành để điều chỉnh cách thức trả lương và thưởng cho các vị trí quản lý trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước, đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Người đại diện vốn chuyên trách được xếp lương theo bảng lương của doanh nghiệp và hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật lao động. Người đại diện vốn

không chuyên trách thì hưởng lương từ cơ quan đại diện chủ sở hữu và thù lao từ doanh nghiệp, với mức chi trả dựa trên quỹ tiền lương chung, quỹ khen thưởng của doanh nghiệp và không vượt quá mức tối đa theo quy định.

Nghị định quy định cụ thể mức lương cơ bản và cách xác định mức tiền lương tối đa dựa trên các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (vốn chủ sở hữu, doanh thu, lợi nhuận). Mức lương tối đa cũng phụ thuộc vào việc doanh nghiệp có đạt kế hoạch lợi nhuận hay không và có thể điều chỉnh trong một số trường hợp đặc biệt.

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty có trách nhiệm quyết định và báo cáo về mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng của các thành viên. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Người đại diện vốn có trách nhiệm tham gia ý kiến và báo cáo về mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện vốn.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/9/2025, thay thế [Nghị định số 44/2025/NĐ-CP](#) ngày 28/02/2025 quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/8/2025.

3. QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI

Từ ngày 10/9/2025, [Nghị định 242/2025/NĐ-CP](#) về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài thay thế [Nghị định](#)

[số 114/2021/NĐ-CP](#) và [Nghị định số 20/2023/NĐ-CP](#) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP.

[Nghị định số 242/2025/NĐ-CP](#) bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành, hài hòa với thông lệ quốc tế; đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian phê duyệt, điều chỉnh và triển khai dự án; trao thêm quyền chủ động cho các bộ, ngành, địa phương, đồng thời gắn liền với trách nhiệm giải trình minh bạch; tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thực hiện dự án, đồng thời khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân.

Đáng chú ý, Nghị định sửa đổi quy định về ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi. Điều 5 Nghị định đã bỏ quy định ưu tiên sử dụng vốn ODA không hoàn lại để thực hiện hỗ trợ xây dựng chính sách, thể chế và cải cách. Đồng thời, bổ sung thêm một số chương trình, dự án được ưu tiên sử dụng vốn ODA không hoàn lại gồm: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; dự án đầu tư công đặc biệt; chương trình dự án lớn, trọng điểm có tính chất xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái.

Theo Nghị định, khu vực tư nhân có thể tiếp cận và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thông qua các hình thức: Tiếp cận vốn ODA, vốn vay ưu đãi mà bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng làm vốn chuẩn bị dự án và hỗ trợ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, phần nhà nước tham gia trong dự án theo phương thức PPP theo quy định hiện hành của pháp luật về PPP và điều

ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi; tham gia thực hiện chương trình, dự án hỗ trợ khu vực tư nhân của cơ quan chủ quản; thực hiện nhiệm vụ, dự án đầu tư công được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Đầu tư công.

4. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự được quy định tại [Nghị định số 250/2025/NĐ-CP](#), ngày 22/9/2025 của Chính phủ.

Hội đồng định giá tài sản được thành lập ở cấp xã, cấp tỉnh, cấp bộ, và các Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập. Số lượng thành viên tối thiểu của Hội đồng được quy định tùy theo cấp và việc thành lập Hội đồng thường xuyên cũng được xem xét dựa trên tình hình thực tế tại địa phương. Nghị định cũng quy định chi tiết về thành phần, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các thành viên, và Tổ giúp việc.

Việc định giá tài sản phải tuân thủ pháp luật, trình tự, thủ tục và đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời. Nghị định liệt kê các trường hợp cá nhân không được tham gia định giá tài sản để đảm bảo tính khách quan.

Quy trình định giá bao gồm các bước như tiếp nhận yêu cầu định giá, khảo sát hiện trạng tài sản, thu thập thông tin, lựa chọn phương pháp định giá phù hợp, và tiến hành phiên họp định giá. Các trường hợp có thể

dẫn đến việc định giá lại tài sản bao gồm khi có nghi ngờ về kết luận định giá lần đầu hoặc khi có mâu thuẫn giữa các kết luận định giá. Các trường hợp này sẽ được thực hiện bởi Hội đồng định giá tài sản cấp cao hơn hoặc cấp tương đương.

Về chi phí, Nghị định quy định chi phí định giá, định giá lại tài sản được bố trí từ ngân sách nhà nước và các khoản chi phí cụ thể được thực hiện theo các quy định hiện hành, bao gồm cả chi phí thù lao, công tác phí, và các chi phí khác liên quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

5. CHÍNH SÁCH VÀ CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ ĐẶC BIỆT ĐỂ THU HÚT CHUYÊN GIA KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chính phủ vừa ban hành [Nghị định 249/2025/NĐ-CP](#) về cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hướng đến việc xây dựng chính sách đãi ngộ toàn diện, tạo động lực giữ chân nhân tài.

Nghị định quy định cơ chế, chính sách thu hút, gồm: tiêu chí; quy trình tuyển chọn; quyền và nghĩa vụ; trách nhiệm; đánh giá; chính sách đối với chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; áp dụng đối với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đáp ứng tiêu chí chuyên gia quy định tại Nghị định này được đề cử, ứng cử, lựa chọn làm chuyên gia.

Theo Nghị định, tiền lương của chuyên gia được thỏa thuận trong

hợp đồng lao động, bảo đảm tương xứng với nhiệm vụ và phù hợp với thị trường lao động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là thay đổi quan trọng, phá bỏ giới hạn “khung lương cứng” vốn được xem là rào cản lớn trong việc thu hút nhân tài.

Ngoài lương, chuyên gia còn được hưởng tiền thưởng hàng năm tối đa bằng 4 tháng lương, căn cứ trên kết quả thực hiện nhiệm vụ; nhận tiền thưởng thu được từ việc cho thuê, bán, chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng, tự khai thác, sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết, kinh doanh dịch vụ hoặc thành lập doanh nghiệp phù hợp với Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Bên cạnh lương, thưởng, Nghị định còn đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ khác giúp chuyên gia yên tâm cống hiến. Đó là hỗ trợ ban đầu 1 tháng lương để ổn định nơi ở, di chuyển, mua sắm thiết yếu; hỗ trợ tiền thuê nhà, phương tiện đi lại hoặc cấp căn hộ tiêu chuẩn, phương tiện đi lại trong thời gian làm chuyên gia; chi trả kinh phí đi nghiên cứu, trao đổi khoa học ở nước ngoài khi được cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì cử đi theo yêu cầu nhiệm vụ; cung cấp gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện hàng năm (tối đa 1% tiền lương 1 năm); 07 ngày nghỉ dưỡng trong nước cùng gia đình và được hỗ trợ kinh phí tối đa 01 tháng lương; được chi trả vé máy bay khứ hồi 01 lần/năm cho

chuyên gia và thành viên gia đình về nước.

Sau khi kết thúc và hoàn thành nhiệm vụ, nếu chuyên gia có nguyện vọng, sẽ được giảm điều kiện khi xem xét cho nhập quốc tịch Việt Nam. Chuyên gia có quốc tịch Việt Nam có nhu cầu vào làm công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội mà chưa đáp ứng đủ điều kiện thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định tiếp nhận vào vị trí việc làm; được xem xét bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý mà không nhất thiết bảo đảm điều kiện về độ tuổi, chức danh quy hoạch, trình độ lý luận chính trị, thời gian giữ chức vụ liền kề.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định nhiều chính sách hỗ trợ đối với các thành viên gia đình chuyên gia (bao gồm vợ/chồng, con dưới 18 tuổi) như: hỗ trợ tìm trường học và học phí trong các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập; giới thiệu, tạo điều kiện tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp; cung cấp gói chăm sóc sức khỏe tự nguyện cho gia đình theo năm không quá 01% tiền lương một năm; được cấp thị thực nhiều lần, thẻ tạm trú tương ứng với thời gian làm việc của chuyên gia.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, ngày 19/9/2025.

6. ĐƠN GIẢN HÓA MỘT SỐ THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA BỘ NGOẠI GIAO

Ngày 21/9/2025, Chính phủ ban hành [Quyết định số 2109/QĐ-TTg](#) phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh

doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Ngoại giao năm 2025. Theo đó, các thủ tục hành chính được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa tập trung ở 7 lĩnh vực: Báo chí; ưu đãi, miễn trừ; hội nghị, hội thảo quốc tế; hoạt động của các tổ chức nghiên cứu, hợp tác song phương; miễn thị thực; xuất nhập cảnh và công chứng.

Quyết định bổ sung cách thức thực hiện trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia và rút ngắn thời gian giải quyết đối với các thủ tục: Lập Văn phòng thường trú của báo chí nước ngoài tại Việt Nam; cử phóng viên thường trú tại các địa phương khác của Việt Nam; cấp phép hoạt động báo chí cho phóng viên nước ngoài không thường trú tại Việt Nam; cấp, cấp lại và gia hạn Thẻ phóng viên nước ngoài cho phóng viên thường trú tại Việt Nam; cấp phép làm cộng tác viên, làm trợ lý báo chí của Văn phòng thường trú báo chí nước ngoài tại Việt Nam; cấp phép giấy phát hành quốc tế cho phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng; sửa đổi/bổ sung/gia hạn Giấy phép phát hành đi quốc tế cho phóng viên nước ngoài tại Việt Nam qua mạng lưới viễn thông công cộng.

Thời gian cấp giấy miễn thị thực tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được rút ngắn từ 2 ngày làm việc xuống còn 1 ngày làm việc; đồng thời bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đối với thủ tục cấp thị thực cho người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ở nước ngoài. Thủ tục công chứng tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch cũng được đơn giản hóa, giảm từ tối đa 2 ngày

làm việc xuống trong vòng 24 giờ; với các hợp đồng, giao dịch có nội dung phức tạp, thời gian công chứng giảm từ tối đa 10 ngày làm việc xuống 6 ngày làm việc.

Trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, Quyết định cho phép cơ quan sử dụng chữ ký số, con dấu số khi nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước của Bộ Ngoại giao.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. CHẾ ĐỘ TRẢ LƯƠNG DẠY THÊM GIỜ ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

[Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT](#) được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 23/9/2025, quy định chi tiết về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

Thông tư này áp dụng cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập, bao gồm cả những người hướng dẫn thực hành tại xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm hoặc trên tàu huấn luyện. Thông tư không áp dụng cho nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Giới hạn tổng số tiết dạy thêm trong một năm học cho mỗi nhà giáo là không quá 200 tiết, trừ các trường hợp đặc biệt khi môn học không đủ giáo viên giảng dạy, khi đó người đứng đầu cơ sở giáo dục phải báo cáo bằng văn bản. Tổng số tiết dạy thêm của toàn thể nhà giáo trong một năm học cũng không được vượt quá định mức tối đa của cơ sở giáo dục, trừ những trường hợp có môn học đặc thù cần nhiều giờ dạy hơn.

Đối với nhà giáo công tác tại các cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, định mức tiết dạy sẽ được áp dụng tương ứng với cấp học và trình độ đào tạo của chức danh nghề nghiệp mà họ được bổ nhiệm.

Thời điểm chi trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo được thực hiện sau khi kết thúc năm học. Trong trường hợp nhà giáo nghỉ hưu, thôi việc, điều động hoặc chuyển chuyên, việc chi trả lương dạy thêm giờ sẽ được thực hiện tại thời điểm có quyết định.

Thông tư cũng quy định rõ cách tính lương dạy thêm giờ cho nhà giáo có thời gian công tác không đủ một năm học. Theo đó, họ sẽ được hưởng lương tương ứng với thời gian thực tế làm việc. Công thức tính tiền lương 01 tiết dạy trong trường hợp này được đưa ra cụ thể, dựa trên tổng tiền lương được chi trả theo thời gian công tác thực tế, định mức tiết dạy/thời gian công tác thực tế, và số tuần thực dạy tương ứng.

Nguồn kinh phí để chi trả tiền lương dạy thêm giờ sẽ được bố trí từ nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, tuân thủ theo các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính. Việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí sẽ

thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Cơ sở giáo dục công lập căn cứ điều kiện cụ thể của đơn vị để thực hiện thanh toán hoặc tạm ứng tiền lương dạy thêm giờ theo tháng, học kỳ hoặc năm học cho phù hợp.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Việc chi trả lương dạy thêm giờ cho nhà giáo trong năm học 2024-2025 thực hiện theo [Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC](#) ngày 08/3/2013.

8. CHUYỂN TIỀN TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN PHẢI BÁO CÁO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Từ 01/11/2025, các giao dịch chuyển tiền điện tử có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên hoặc tương đương bằng ngoại tệ, khi tất cả các tổ chức tài chính tham gia giao dịch đều ở Việt Nam, phải được báo cáo Cục Phòng, chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước. Giao dịch chuyển tiền điện tử có giá trị từ 1.000 đô la Mỹ trở lên hoặc tương đương bằng ngoại tệ khác, khi có ít nhất một tổ chức tài chính tham gia giao dịch ở ngoài Việt Nam cũng phải được báo cáo. Đây là quy định của [Thông tư 27/2025/TT-NHNN](#) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 15/9/2025, hướng dẫn thực hiện một số điều của [Luật Phòng, chống rửa tiền](#). Trách nhiệm báo cáo thuộc về các tổ chức tài chính như ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán.

Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo (bao gồm cả giao dịch tiền mặt được thực hiện qua máy nộp, rút tiền tự động hoặc máy giao dịch tự động) theo quy định tại khoản 1

[Điều 25](#) Luật Phòng, chống rửa tiền cho Cục Phòng, chống rửa tiền bằng dữ liệu điện tử hoặc báo cáo bằng văn bản giấy khi chưa kết nối được với hệ thống báo cáo bằng dữ liệu điện tử của Cục Phòng, chống rửa tiền. Trường hợp khách hàng nộp ngoại tệ tiền mặt có giá trị lớn để mua đồng Việt Nam hoặc nộp tiền mặt bằng đồng Việt Nam có giá trị lớn để mua ngoại tệ tiền mặt thì chỉ báo cáo giao dịch nộp tiền mặt.

Nội dung báo cáo giao dịch chuyển tiền điện tử tối thiểu bao gồm: Thông tin về tổ chức tài chính khởi tạo và thụ hưởng; thông tin về khách hàng cá nhân; thông tin về khách hàng là tổ chức; thông tin về giao dịch và các thông tin khác theo yêu cầu của Cục Phòng, chống rửa tiền để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Các giao dịch chuyển tiền điện tử không phải báo cáo bao gồm giao dịch chuyển tiền bắt nguồn từ giao dịch sử dụng thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng hoặc thẻ trả trước để thanh toán hàng hóa dịch vụ; giao dịch chuyển tiền và thanh toán giữa các tổ chức tài chính mà người khởi tạo và người thụ hưởng đều là các tổ chức tài chính thực hiện hoạt động nhân danh tổ chức mình.

Theo Thông tư, các đối tượng báo cáo tiếp tục thực hiện quy định về quy định nội bộ, quy trình quản lý rủi ro theo quy định hiện hành đến hết ngày 31/12/2025. Từ ngày 1/1/2026, các đối tượng báo cáo phải điều chỉnh, cập nhật quy định nội bộ, quy trình quản lý rủi ro để bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định tại Thông tư này và xây dựng hệ thống

công nghệ thông tin phù hợp phục vụ cho việc báo cáo bằng dữ liệu điện tử và phải có hệ thống phần mềm để quét, lọc theo danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách cá nhân có ảnh hưởng chính trị quy định tại [khoản 9, khoản 10 Điều 3 và khoản 1 Điều 17](#) Luật Phòng, chống rửa tiền và giám sát giao dịch để phát hiện, cảnh báo dấu hiệu đáng ngờ phù hợp nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định mức giá trị của kim khí quý (trừ vàng), đá quý, công cụ chuyển nhượng phải khai báo hải quan cửa khẩu khi cá nhân xuất cảnh, nhập cảnh là 400 triệu đồng.

9. CÔNG TÁC TƯ VẤN HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học được hướng dẫn tại [Thông tư 18/2025/TT-BGDĐT](#) ngày 15/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo Thông tư, công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học nhằm nâng cao năng lực cho người học trong phòng ngừa, nhận diện khó khăn, giải quyết và tìm kiếm sự trợ giúp phù hợp để khắc phục khó khăn về học tập, tâm lý và quan hệ xã hội; rèn luyện kỹ năng sống, tăng cường ý chí, bản lĩnh, nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần; hình thành thái độ ứng xử phù hợp trong quan hệ xã hội, góp

phần hoàn thiện nhân cách của người học; tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội và các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan về công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học.

Nội dung công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong trường học gồm: Tư vấn, hỗ trợ các vấn đề về học tập; các vấn đề về giới, quan hệ xã hội; các vấn đề về tâm lý; các vấn đề về kỹ năng sống; các vấn đề về hướng nghiệp, việc làm, khởi nghiệp; các vấn đề về chính sách, pháp luật; dịch vụ công tác xã hội cho người học.

Công tác tư vấn phải được thực hiện kịp thời khi người học gặp khó khăn, có nhu cầu cần tư vấn, hỗ trợ. Công tác này phải đảm bảo quyền lợi hợp pháp, an toàn và bảo mật thông tin, quyền được tham gia, tự nguyện, tự quyết định của người học; không phân biệt đối xử; bảo đảm bình đẳng, khách quan, chuẩn mực giữa người học với người thực hiện công tác tư vấn; tập trung vào điểm mạnh, tôn trọng đặc điểm, hoàn cảnh cá nhân của người học; tận dụng nguồn lực sẵn có của người học, nhà trường, gia đình, xã hội; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa vùng miền của từng địa phương.

Việc tư vấn, hỗ trợ có thể được thực hiện bằng hai hình thức trực tiếp và trực tuyến. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 31/10/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT BIẾN ĐỘNG VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP TRONG NĂM CÓ GIÁ TRỊ TỪ 400 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN PHẢI KÊ KHAI BỔ SUNG

Đây là một trong những nội dung được Thanh tra Chính phủ đề xuất tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, thay thế mức 300 triệu đồng theo quy định hiện hành.

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi một số quy định về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý; cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; tài sản, thu nhập phải kê khai; hoạt động xác minh tài sản, thu nhập; phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra; thẩm quyền của cơ quan thanh tra trong thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng; tiếp nhận và giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng và một số nội dung khác để khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình tổ chức thi hành.

Theo dự thảo Luật, các tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và tài sản khác mà mỗi loại tài sản có giá trị từ 150 triệu đồng trở lên; tài sản, tài khoản ở nước ngoài; tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

Các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập gồm: Ủy ban Kiểm tra Trung ương; các ban, cơ quan của Đảng ở Trung ương, Đảng ủy trực thuộc Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban công tác đại biểu của Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và Thanh tra tỉnh.

2. DỰ THẢO QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH XUẤT XỨ VIỆT NAM ĐỐI VỚI HÀNG HÓA LƯU THÔNG TRONG NƯỚC

Bộ Công thương đang lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định tiêu chí xác định xuất xứ Việt Nam đối với hàng hóa lưu thông trong nước. Nghị định này quy định tiêu chí xác định và thể hiện hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam trong hoạt động thương mại, lưu thông trong nước thực hiện trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa phục vụ lưu thông trong nước, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xuất xứ hàng hóa được thể hiện là hàng hóa của Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa đó khi đáp ứng quy định tại Nghị định này. Tùy thuộc vào quá trình sản xuất, gia công, chế biến, tổ chức, cá nhân có thể lựa

chọn và sử dụng một trong các cụm từ sau đây để thể hiện xuất xứ hàng hóa là hàng hóa của Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa đó: Sản xuất tại Việt Nam; chế tạo tại Việt Nam; nước sản xuất: Việt Nam; xuất xứ: Việt Nam; sản phẩm của Việt Nam.

Đối với hàng hóa có xuất xứ không phải của Việt Nam thì không được thể hiện các cụm từ quy định trên với nội dung tương tự trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa đó.

Thương nhân hoạt động thương mại, các tổ chức, cá nhân khác hoạt động có liên quan đến thương mại có quyền thể hiện hoặc không thể hiện nội dung xuất xứ hàng hóa Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng

thông tin liên quan đến hàng hóa. Trường hợp thể hiện nội dung xuất xứ hàng hóa Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa, thương nhân hoạt động thương mại, các tổ chức, cá nhân khác hoạt động có liên quan đến thương mại có nghĩa vụ tuân thủ quy định tại Nghị định này và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp và công bố của thương nhân. Thương nhân, tổ chức, cá nhân thể hiện nội dung xuất xứ hàng hóa là hàng hóa của Việt Nam trên nhãn hàng hóa và/hoặc trên tài liệu, vật phẩm chứa đựng thông tin liên quan đến hàng hóa có trách nhiệm chứng minh sự phù hợp của nội dung do mình cung cấp với các quy định tại Nghị định này khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Tiêu chí xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý?

Trả lời: Ngày 30/8/2025, Bộ Chính trị ban hành [Quy định số 366-QĐ/TW](#) về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp quy định tại [điểm 4.2 khoản 4 Điều 11](#), Quy định số 366-QĐ/TW:

- Địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỉ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công) hoặc có trên 50% tổng số địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp

hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại "Không hoàn thành nhiệm vụ".

- Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có).

- Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

2. Hỏi: Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị, tiêu chí xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ được quy định thế nào?

Trả lời: Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị sẽ xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ nếu có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong

các trường hợp quy định tại [điểm 4.3 khoản 4 Điều 11](#), Quy định số 366-QĐ/TW:

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành.

Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

3. Hỏi: Tiêu chí đánh giá tập thể xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ?

Trả lời: Theo [khoản 1 Điều 11](#), Quy định số 366-QĐ/TW, tập thể được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi có tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

4. Hỏi: Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc khối đơn vị sự nghiệp công lập?

Trả lời: Phụ lục 4, Quy định số 366-QĐ/TW quy định Khung tiêu chí đánh giá đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Theo quy định tại [mục 7, phần II](#) của Phụ lục này, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc khối đơn vị sự nghiệp công lập tập trung đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được cấp có thẩm quyền giao; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức; giao tiếp chuẩn mực, văn minh; hợp tác tốt với đồng nghiệp./.